

Số: 105/QĐ-PGDĐT

Cẩm Phả, ngày 05 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 trường THCS Chu Văn An
năm học 2021-2022

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 05/TT-BGDĐT ngày 28/2/2018 của Bộ GDĐT v/v sửa đổi bổ sung khoản 1 điều 2, khoản 2 điều 4, điểm D khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 1225/SGDĐT-GDPT ngày 05/5/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc Hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT);

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND thành phố Cẩm Phả về việc phân vùng tuyển sinh đối với trẻ mầm non và các lớp đầu cấp năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 350/PGDĐT ngày 09/5/2021 của phòng GD&ĐT về công tác tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022.

Căn cứ kết quả duyệt tuyển sinh lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 trường THCS Chu Văn An năm học 2020-2021 gồm 190 học sinh trúng tuyển, cụ thể:

- Điểm trung bình 5 môn học Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử- Địa Lý, Tiếng Anh năm học lớp 4, lớp 5 đạt từ 9,6 điểm trở lên: 175 học sinh.

- Điểm trung bình 5 môn học Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử- Địa Lý, Tiếng Anh năm học lớp 4, lớp 5 đạt 9,5 điểm kèm theo tiêu chí phụ (có thành tích trong các cuộc thi từ cấp trường đến cấp quốc gia): 15 học sinh.

(Danh sách học sinh trúng tuyển kèm theo)

Điều 2. Trường THCS Chu Văn An có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét tuyển sinh của nhà trường và danh sách học sinh trúng tuyển được phê

duyet; hướng dẫn học sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục để tựu trường, nhập học theo quy định.

Điều 3. Bộ phận Chuyên môn phổ thông, Kế hoạch - Nhân sự, Kế toán phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND thành phố (báo cáo);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Đinh Quốc Vương

PHÒNG GD&ĐT CẨM PHẢ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN LỚP 6
NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
1	Hà Anh Tuấn	28/8/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10			Nhất giải Sloban	Thành tích xuất sắc trong cuộc thi Olym pic toán tại Singapor và Châu Á	Đỗ		
2	Diệp Trung Kiên	09/01/2010	Nam	Hoa	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba toán mạng			Ba môn bản tỉnh và số học IQ 2018	Đỗ		
3	Trần Thị Tú Phương	10/3/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán TA qua mạng		Giải Nhất-Trạng nguyên TV		Đỗ		
4	Nguyễn Hà Ngân	04/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt	Nhất trạng nguyên tiếng việt		Đỗ		
5	Vũ Hoàng Thủy Dương	14/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10			Nhi- Trạng nguyên TV		Đỗ		
6	Vũ Nhật Dung	15/6/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		Giải nhất- Ngày hội ngoại ngữ	Giải nhì - Hùng biện ngoại ngữ		Đỗ		
7	Nguyễn Bảo Linh	21/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Vô Thị Sáu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán mạng	Giải Đặc biệt- Khiêu vũ TT	HCB-Khiêu vũ TT		Đỗ		
8	Trần Phúc Sơn Long	20/3/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK toán mạng năm học 2016-2017	Nhất trạng nguyên tiếng việt	Ba trạng nguyên tiếng việt năm 2018-2019		Đỗ	Sinh đôi	
9	Lê Thảo Nhi	12/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba giải toán Internet	KK kể chuyện bác hồ	Ba hùng biện tiếng anh		Đỗ		
10	Nguyễn Đức Anh	29/12/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10		KK Olympic TA	KK Olympic TA		Đỗ		

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5				Lớp 4				Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia				
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học						Lịch sử- Địa lý			Tiếng Anh
11	Phạm Lê Hải Tường	11/01/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK trang nguyên tiếng việt		Tư -sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng		Đỗ	
12	Phạm Lê Phương Nga	30/5/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp	Ba trạng nguyên tiếng việt; Nhi Toán mạng	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
13	Trần Phúc Hải Long	20/3/20210	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Trang nguyên TV, Ba-Olympic TA	Nhất- Trang nguyên TV	Ba-Trang nguyên tiếng việt		Đỗ	Sinh đôi
14	Nguyễn Kiều Trang	17/6/2010	Nữ	Kinh	Hà Nội	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK-Chữ đẹp				Đỗ	
15	Phạm Ngọc Hải	16/6/2010	Nam	Kinh	Tiên Lãng-Hung Yên	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Toán mạng, Nhất-Toán TA qua mạng, Nhi _Trang nguyên TV				Đỗ	
16	Phạm Hà Chi	30/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Viết chữ và trình bài đẹp				Đỗ	
17	Đỗ Trung Sơn	20/4/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-HKPD chạy, bật xa				Đỗ	
18	Lê Thị Ngọc Châu	27/8/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhất-Rung chuông vàng TA; Nhi IOE ; Nhất toán mạng; Nhi toán tiếng anh				Đỗ	
19	Đỗ Gia Hân	28/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Nhi - Toán TV 16-17; Ba - Giao lưu chữ đẹp 18-19				Đỗ	
20	Nguyễn Quỳnh Anh	04/8/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba viết chữ đẹp				Đỗ	
21	Từ Tuệ Lâm	18/9/2010	Nữ	Hán	Hạ Long, Quảng Ninh	I School	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	Ba toán mạng				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
22	Trịnh Khánh Linh	26/3/2010	Nữ	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	KK chữ đẹp					Đỗ	
23	Nguyễn Phương Linh	25/6/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
24	Nguyễn Tiến Đạt	03/2/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
25	Trần San San	22/6/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
26	Trần Bảo Nam	20/3/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
27	Nguyễn Yến Nhi	25//2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
28	Nguyễn Hà Tuấn Dũng	12/04/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
29	Nguyễn Quang Lâm	20/11/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
30	Nguyễn Khánh Ly	20/10/2010	Nữ	Kinh	Tiên Lãng, Hải Phòng	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
31	Vũ Hoàng Thanh Lâm	22/02/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10					Đỗ		
32	Nguyễn Đức Thành Vinh	07/4/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	9	10	10	10	10	10	10	10	9,9		Ba toán mạng	Nhi trạng nguyên tiếng việt	KK tiếng anh Olympic	Đỗ		
33	Lưu Đức Dũng	03/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9,9	Nhi-Viết chữ và trình bày bài đẹp, Nhất- Trạng nguyên TV	Nhi- Trạng nguyên TV	Nhất-Trạng nguyên TV		Đỗ		

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Điểm TB 4+5	Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú
							Lớp 5					Lớp 4											
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
34	Nguyễn Linh Ngọc	30/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9	Nhi - Violympic toán TV	Ba- Violympic toán TV	HCV, HCB, Hạng 2 - Khiếu vũ TT, Ba trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
35	Nguyễn Trần Khánh Vy	06/07/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK-Trạng nguyên TV	Nhi-Trạng nguyên TV	Nhi-Trạng nguyên TV		Đỗ	
36	Hà Trần Phúc	08/02/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Nhất trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
37	Hồ Thùy Linh	11/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9.9	KK chữ đẹp	Nhi trạng nguyên tiếng việt; KK olympic tiếng anh	KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ	
38	Đoàn Bảo Hằng	23/01/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9			KK-STTTNND		Đỗ	
39	Trần Đức Minh	28/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt Năm học 18-19; Ba chữ đẹp; Nhi trạng nguyên tiếng việt	Nhất giải toán mạng; KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
40	Nguyễn Minh Hoàng	03/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9		Nhất Toán mạng			Đỗ	
41	Nguyễn Duy Thái	22/02/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Quốc Toàn	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Nhất-Toán mạng			Đỗ	
42	Nguyễn Hà My	30/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Ba trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
43	Vũ Đức Kiên	12/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9		Ba trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
44	Nguyễn Hồng Hà	18/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Giải nhất- Viết chữ và trình bày bài đẹp, Nhi - toán mạng	Giải Tư-STTTNND			Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm											Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia			
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
45	Nguyễn Minh Hiếu	06/11/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
46	Trần Hà Bảo Ngọc	01/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK trạng nguyên tiếng việt. Nhất giao lưu viết chữ và trình bày bài đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
47	Đỗ Đình Phát	10/01/2010	Nam	Kinh	Mỹ Hào, Hưng Yên	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	KK-Viết chữ và trình bài đẹp; KK trạng nguyên tiếng việt	KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
48	Trần Minh Dũng	13/3/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9		KK- Toán mạng				Đỗ	
49	Đỗ Minh Phương	09/02/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Thái Bình	Tô Hiệu	9	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9.9		KK trạng nguyên tiếng việt				Đỗ	
50	Chu Đan Thanh	06/12/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Nhất- Violympic toán TV, Nhi - Viết chữ và trình bày bài đẹp					Đỗ	
51	Bùi Trà My	16/3/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9	Nhi toán mạng					Đỗ	
52	Nguyễn Dạ Thảo	24/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9	Nhi toán mạng					Đỗ	
53	Trần Phương Thảo	18/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Quốc Toàn	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.9	Nhi chữ đẹp					Đỗ	
54	Trần Minh Châu	08/8/2021	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9	Ba toán, tiếng việt; KK chữ đẹp; KK toán, tiếng việt					Đỗ	
55	Lê Vũ Bảo Châu	06/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.9	Ba chữ đẹp; KK giải toán tiếng anh					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh							
56	Mai Đoàn Văn An	19/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba-Toán TA				Đỗ	
57	Nguyễn Hải Châu	07/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba toán mạng				Đỗ	
58	Trần Trung Hiếu	21/8/2010	Nam	Kinh	Hưng Hà, Thái Bình	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba-Toán mạng				Đỗ	
59	Nguyễn Đức Lâm	28/10/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Giải Ba cờ vua				Đỗ	
60	Bùi Quỳnh Anh	02/02/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9	Ba IOE				Đỗ	
61	Phạm Ngọc Gia Như	23/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9	KK vẽ tranh				Đỗ	
62	Nguyễn Bảo Trâm	10/03/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9					Đỗ	
63	Lê Gia Bảo	01/11/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9					Đỗ	
64	Đỗ Xuân Nhân	27/3/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	
65	Ninh Thanh Hằng	29/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	10	10	9	9.9					Đỗ	
66	Hoàng Hải Nam	12/4/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.9					Đỗ	
67	Lương Ngọc Hân	27/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9.9					Đỗ	
68	Mai Anh Thư	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	
69	Phan Văn Sơn Lâm	26/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
70	Vũ Minh Ngọc	29/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.9						Đỗ	
71	Nguyễn Mai Ngọc Anh	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Ischool	10	10	10	9	10	10	10	10	10	10	9.9						Đỗ	
72	Trần Tuấn Kiệt	28/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	9	10	10	10	10	10	10	9	10	10	9.8		Cháu ngoan bác Hồ	Ba cấp tỉnh cờ vua năm 2019	Ba cờ vua không khoảng cách năm 2017		Đỗ	
73	Dương Hoàng Lâm	04/12/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8		Tư sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Ba khối 5 olympic tiếng anh	KK Olympic tiếng anh		Đỗ	
74	Phạm Bảo Châu	13/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8		KK-Thi HSG Sôrôban	KK-Thi HSG Sôrôban	KK-Thi HSG Sôrôban		Đỗ	
75	Đoàn Mạnh Tùng	07/02/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8	KK Violympic tiếng anh	KK toán mạng	Nhi trạng nguyên tiếng việt; Ba kỳ thi hội		Đỗ		
76	Bùi Ngọc My	09/09/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9.8		Giải Trạng nguyên	Giải ba trạng nguyên cấp tỉnh		Đỗ		
77	Nguyễn Thị Hà Linh	28/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8	Giải ba toán quan mạng, Giải ba Viết chữ và trình bày bài đẹp	Giải A - Hội thi Họa Mĩ Vàng 2019,	Giải C - Hội thi Họa Mĩ Vàng 2019		Đỗ		
78	Diệp Gia Bảo	01/11/2010	Nam	Sán Diu	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8			KK trạng nguyên tiếng việt		Đỗ		
79	Bùi Tú Anh	05/5/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhi hùng biện tác phẩm về tỉnh Quảng Ninh;	Nhất giải toán mạng			Đỗ	Khuyết tật nhìn	
80	Nguyễn Hà Uyên	15/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	10	10	9	9	9.8	Nhất-Bóng bàn HKPD, Nhất, Ba-Viết chữ đẹp	Nhi- Bóng bàn HKPD			Đỗ			

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
81	Phạm Thanh Tú	18/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8		Nhi- Toán mạng			Đỗ	
82	Đinh Phạm Trúc Linh	14/12/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Bình	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8		Ba- STTTNND, Châu ngoan BH			Đỗ	
83	Phạm Tuệ Nhi	12/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Tô Hiệu	9	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.8		Ba trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
84	Nguyễn Phong Anh	11/10/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.8	KK- Trạng nguyên TV	Ba Trạng nguyên TV			Đỗ	
85	Vũ Hoàng Châu Anh	12/7/2010	Nữ	Kinh	Thành Phố Vĩnh Yên	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9.8	Nhi chữ đẹp	KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
86	Vũ Hà Linh	22/9/2010	Nữ	Kinh	Thanh Hà, Hải Dương	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8	Ba olympic tiếng anh mạng	KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
87	Lê Trần Anh Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhất-Toán mạng, Nhi-toán TA qua mạng				Đỗ	
88	Đoàn Phương Anh	09/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8	Nhất viết chữ đẹp; KK toán tiếng việt qua mạng				Đỗ	
89	Lê Thu Hà	06/10/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9.8	Nhất toán mạng; Nhất chữ đẹp				Đỗ	
90	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	11/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Võ Thị Sáu	10	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9.8	Nhất toán mạng				Đỗ	
91	Nguyễn Khánh Thi	03/8/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Lạng Sơn	Cẩm Trung	9	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9.8	Ba-Toán mạng				Đỗ	
92	Nguyễn Quốc Tuấn	11/8/2010	Nam	Kinh	Thành phố Bắc Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	9	9	10	10	10	10	10	9.8	Giải ba - Olympic tiếng Anh				Đỗ	
93	Trịnh Vũ Anh Thư	11/17/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.8	Ba-Viết chữ đẹp				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
94	Đỗ Việt Anh	25/6/2010	Nam	Kinh	Yên Khánh, Ninh Bình	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8	KK-Viết chữ và trình bày bài đẹp, KK-Violympic toán TV					Đỗ	
95	Vương Minh Tuấn	31/7/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8	KK-Toán mạng					Đỗ	
96	Đặng Thị Thảo	12/4/2010	Nữ	Kinh	Nam Sách , Hải Dương	Võ Thị Sáu	9	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9.8						Đỗ	
97	Phạm Minh Đức	20/01/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8						Đỗ	
98	Bùi Thị Hải Hà	20/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8						Đỗ	
99	Lãnh Đỗ Ngọc Quỳnh	03/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	10	9	10	9.8						Đỗ	
100	Nguyễn Đỗ Tuấn Kiệt	04/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8						Đỗ	
101	Phạm Nguyễn Thùy Linh	29/9/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Nam Định	Cầm Đông	10	10	10	10	9	10	10	10	10	9	9.8						Đỗ	
102	Vũ Thanh Lâm	11/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.8						Đỗ	
103	Vũ Thảo Vy	19/10/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8						Đỗ	
104	Lê Trần Tâm	13/7/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8						Đỗ	
105	Mai Ngọc Nhi	27/7/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Bắc Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.8						Đỗ	
106	Nguyễn Thành Long	29/3/2010	Nam	Kinh	Cầm Phả, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9.7	KK-Viết chữ và trình bày đẹp, Nhi-Violympic toán TV		Nhi-Soroban	Nhất-Soroban, HCD- Olympic Toán TITAN		Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5				Lớp 4						Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh								
107	Đinh Xuân Anh	07/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Mông Dương	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7		Ba-Ngày hội NN, Nhi-STTTNN	Nhi-STTTNN			Đỗ	
108	Lê Minh Thư	19/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9.7			KK trạng nguyên tiếng việt			Đỗ	
109	Nguyễn Cao Quỳnh Anh	08/8/2010	Nữ	Kinh	Thái Bình	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7	Ba-Toán TV, Nhất, Ba - HKPD	HC Vàng, Bạc-HKPD, Nhi Cờ vua				Đỗ	
110	Nguyễn Tuấn Phong	23/02/2010	Nam	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cầm Bình	10	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.7		Nhất-violimpic Toán mạng, Ba - STTTNN				Đỗ	
111	Hoàng Bảo Duy	31/01/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7		Nhi- Trạng nguyên TV				Đỗ	
112	Tạ Thanh Phong	21/6/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Kim Đồng	9	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9.7		Ba-Toán mạng, Trạng nguyên TV				Đỗ	
113	Tăng Bảo Ngọc	27/7/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	9	9	10	10	10	9	10	10	10	10	9.7		Ba-Toán mạng				Đỗ	
114	Lê Hải Nam	26/5/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7		HC đồng đá cầu				Đỗ	
115	Chu Thảo Nguyên	31/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.7	Nhi Tim hiểu LS Đáng bộ	HVB, HCD Bơi, Ba bóng bàn				Đỗ	
116	Phí Hồng Nhung	05/5/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Thái Bình	9	10	10	10	10	9	10	9	10	10	9.7	Nhất-Toán mạng					Đỗ	
117	Bùi Gia Khang	07/9/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Bảo - Hải Phòng	Cầm Thủy	10	10	9	10	10	9	10	9	10	10	9.7	Ba toán tiếng việt; Nhi toán tiếng việt					Đỗ	
118	Đinh Hà Phương	06/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7	Ba Olympic toán mạng; KK toán mạng					Đỗ	
119	Phạm Thị Huyền Diệu	22/4/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7	KK giải toán tiếng việt					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh								
120	Nguyễn Mai Phương	12/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	10	9	9	9	10	9.7	KK-Viết chữ đẹp					Đỗ	
121	Lê Tiến Dũng	23/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7						Đỗ	
122	Nguyễn Đức Minh	03/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.7						Đỗ	
123	Trần Hải Lâm	20/7/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7						Đỗ	
124	Lê Phương Trang	20/3/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	10	10	10	10	9	9	9	9.7						Đỗ	
125	Nguyễn Ngọc Hương	19/1/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	9	10	9	10	10	9	10	10	10	10	9.7						Đỗ	
126	Phạm Quỳnh Chi	14/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9.7						Đỗ	
127	Tạ Bảo Nam	24/10/2010	Nam	Sán Diu	Hạ Long, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7						Đỗ	
128	Đỗ Bảo Nam	12/01/2010	Nam	Kinh	Hà Nội	Võ Thị Sáu	9	10	10	10	9	9	10	10	10	10	9.7						Đỗ	
129	Bùi Đức Dũng	19/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7						Đỗ	
130	Phạm Khánh Huyền	30/7/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Bình	9	9	10	10	10	10	10	10	10	9	9.7						Đỗ	
131	Nguyễn Quang Minh	21/10/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	9	10	10	10	10	9	10	10	10	9	9.7						Đỗ	
132	Trần Anh Thư	23/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7						Đỗ	
133	Nguyễn Minh Chi	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7						Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm											Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia		
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
134	Trịnh Tường Vy	13/9/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7					Đỗ	
135	Cần Đỗ Kim Ngân	26/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 1	10	10	10	10	10	9	10	10	9	9	9.7					Đỗ	
136	Trương Nguyễn Khánh Hà	30/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.7					Đỗ	
137	Phạm Khôi Nguyên	08/11/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Trung	10	10	10	9	10	9	10	10	10	9	9.7					Đỗ	
138	Nguyễn Hương Giang	14/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ	
139	Hoàng Ngọc Hà	28/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9.7					Đỗ	
140	Đỗ Đào Bảo Ngọc	01/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Hồ Tùng Mậu	10	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.7					Đỗ	
141	Lê Trí Thành	20/10/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	10	9	9.7					Đỗ	
142	Vũ Thành Nam	25/9/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	10	9.7					Đỗ	
143	Trần Gia Bảo	08/3/2010	Nam	Kinh	Thanh Chương, Nghệ An	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.6	Nhi Toán, tiếng việt			Nhi toán Soloban năm 2020; Ba toán Soloban	Đỗ	
144	Nguyễn Đặng Minh Hoa	10/03/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9	9.6		Giải Đặc biệt khiêu vũ TT	Giải A đồng diễn các vục điều thể thao tỉnh Quảng Ninh		Đỗ	
145	Vũ Huyền Trang	21/03/2010	Nữ	Kinh	Ninh Bình	Cẩm Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6	Ba giải toán tiếng việt	Nhất toán tiếng việt	Nhi toán tiếng việt		Đỗ	
146	Nguyễn Lê Hà Phương	17/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	9	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9.6	Nhi, Ba-Viết chữ đẹp; Nhất- Toán tiếng việt	Cháu ngoan bác Hồ ; HCB-Khiêu vũ mở rộng			Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh								
147	Nguyễn Lương Hiếu	30/6/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6		Ba Olympic tiếng anh mạng				Đỗ	
148	Đỗ Thế Hưng	01/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Thái Bình	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6		Giấy khen: Châu ngoan bác hồ, giấy khen HDB				Đỗ	
149	Trung Nguyệt Anh	18/01/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9	9.6	Nhì, Ba- Viết chữ và trình bày bài đẹp, KK- Toán mạng					Đỗ	
150	Nguyễn Tuấn Minh	02/4/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Quang Hanh	10	10	9	10	10	9	9	10	9	10	9.6	Nhì toán mạng; KK chữ đẹp					Đỗ	
151	Hoàng Minh Anh	30/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Thủy	10	10	10	9	9	10	10	10	9	9	9.6	Nhì, Ba- Viết chữ đẹp					Đỗ	
152	Tạ Minh Anh	03/03/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	10	10	9	10	9	10	9	9	10	9.6	Gái ba-Trang nguyên TV					Đỗ	
153	Phạm Anh Khôi	24/11/2010	Nam	Kinh	Thanh Miện, Hải Dương	Cẩm Đông	9	10	10	10	9	9	9	10	10	10	9.6	Ba-Toán mạng					Đỗ	
154	Trần Thanh Sơn	23/4/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	9	10	10	9	9	10	9	10	10	9.6	Ba-Toán mạng					Đỗ	
155	Đặng Trí Dũng	29/4/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	Cẩm Thạch	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK trạng nguyên tiếng Việt					Đỗ	
156	Vũ Huyền Diệu	12/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK trạng nguyên tiếng việt					Đỗ	
157	Nguyễn Tuấn Tú	26/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.6	KK-Toán mạng					Đỗ	
158	Lê Thị Ngọc Nhi	21/09/2010	Nữ	Kinh	Triệu Sơn, Thanh Hóa	Cẩm Sơn 2	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6	KK toán tiếng việt					Đỗ	
159	Nguyễn Đình Tuấn	01/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Suối Khoáng	9	9	10	10	10	9	10	9	10	10	9.6	KK-Giao lưu toán mạng					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử- Địa lý	Tiếng Anh							
160	Nguyễn Vũ Tuệ Linh	04/4/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	
161	Nguyễn Thủy Phương	08/01/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	9	10	9	10	9	10	9	9.6					Đỗ	
162	Trần Thanh Ngân	22/8/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	9	10	10	10	9	9	10	10	9	9.6					Đỗ	
163	Đỗ Gia Nhi	12/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9.6					Đỗ	
164	Bùi Phương Linh	05/5/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	9	9	10	10	9	10	10	9	10	9.6					Đỗ	
165	Nguyễn Đình Tuệ Lâm	02/12/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	
166	Nguyễn Ngọc Gia Hân	08/11/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	9	9	10	10	9	9	9.6					Đỗ	
167	Đặng Đức Long Thành	29/3/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	
168	Nguyễn Thị Minh Tâm	09/11/2010	Nữ	Kinh	Uông Bí, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	10	9	9	10	9.6					Đỗ	
169	Nguyễn Đức Thiện	19/8/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Đông	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	
170	Nguyễn Hiền Thảo	28/9/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	10	10	9	10	10	9	9	9	10	10	9.6					Đỗ	
171	Phạm Duy Tân	14/7/2010	Nam	Kinh	Gia Lộc, Hải Dương	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	9	10	9	10	9.6					Đỗ	
172	Nguyễn Đức Việt	30/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	
173	Đoàn Văn Đức Lâm	10/7/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Trung	10	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.6					Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú	
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh							
174	Lý Quỳnh Anh	11/8/2010	Nữ	Kinh	Mỹ Hào, Hưng Yên	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	9	10	9	10	10	9	9.6					Đỗ	
175	Nguyễn Hải Yến	02/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.6					Đỗ	
176	Trần Quang Minh	30/5/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thủy	9	10	10	10	10	9	10	9	9	9	9.5	KK-Violymptic TV			KK-Toán B Smart	Đỗ	
177	Nguyễn Bảo Anh	16/10/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Thủy	10	10	10	10	9	9	10	9	9	9	9.5	Giải nhất Cờ vua - HKPD, Giải ba giao lưu chữ đẹp, Giải nhì - Viết chữ và trình bày bài đẹp	Giải nhất Cờ vua - HKPD			Đỗ	
178	Nguyễn Đức Nhật Trung	30/01/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5		Nhi-Toán mạng			Đỗ	
179	Phạm Thủy Lâm	22/3/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5		Ba-Sáng tạo TTNND			Đỗ	
180	Đinh Hoàng An	14/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	9	9	10	10	9	10	10	9	10	9.5		KK-Ngày hội ngoại ngữ			Đỗ	
181	Nguyễn Kim Chi	08/02/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5		KK-Giải Toán mạng			Đỗ	
182	Vũ Khánh Ly	22/9/2010	Nữ	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Trần Hưng Đạo	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5	Nhất lịch sử Đảng bộ thành phố				Đỗ	
183	Nguyễn Thành Long	04/3/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Tô Hiệu	9	9	10	9	10	9	9	10	10	10	9.5	Ba trạng nguyên tiếng việt; Ba chữ đẹp				Đỗ	
184	Hoàng Minh Khánh	13/11/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	10	10	10	10	9	9	9	10	9	9.5	Ba-Toán mạng internet				Đỗ	
185	Trịnh Thị Vân Khánh	24/10/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Thạch	9	10	9	9	10	9	10	9	10	10	9.5	Ba trạng nguyên tiếng việt, KK-TA mạng				Đỗ	
186	Hoàng Xuân Đạt	14/8/2010	Nam	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Cầm Bình	9	9	10	10	10	9	9	9	10	10	9.5	KK toán mạng năm học 2016-2017				Đỗ	
187	Hoàng Bảo Nam	01/8/2010	Nam	Kinh	Cầm Phá, Quảng Ninh	Quang Hanh	9	9	10	10	10	9	10	9	9	10	9.5	KK toán mạng				Đỗ	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Tên trường TH đã theo học	Kết quả học tập các năm										Kết quả tham gia các cuộc thi				Kết quả sau xét	Ghi chú		
							Lớp 5					Lớp 4					Điểm TB 4+5	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh			Cấp quốc gia	
							Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh	Tiếng việt	Toán	Khoa học	Lịch sử-Địa lý	Tiếng Anh								
188	Võ Minh Dũng	30/10/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Đông	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9	9.5	KK-Toán mạng					Đỗ	
189	Mai Tuệ Bình	13/9/2010	Nữ	Kinh	Hạ Long, Quảng Ninh	Phan Bội Châu	9	10	10	10	10	9	9	9	9	10	9.5	KK trình bày chữ đẹp; Ba toán, tiếng việt qua mạng					Đỗ	
190	Nguyễn Phạm Tùng Lương	10/12/2010	Nam	Kinh	Cẩm Phá, Quảng Ninh	Cẩm Sơn 2	10	9	9	10	10	9	9	10	9	10	9.5	Khuyến khích IOE cấp trường					Đỗ	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Danh sách có 190 học sinh đề nghị xét trúng tuyển

Trong đó: Nam: 80; Nữ: 110; Dân tộc: 04

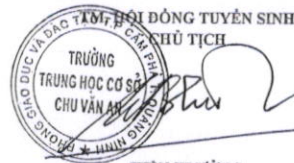
ĐẠI DIỆN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Nguyễn Thị Thiên
Trần Thị Kim Anh

Đặng Chí Quyết
Phạm Đình Bình
Nguyễn Tô Nguyệt
Phạm Thị Thanh Hoa

Bùi Hương Thủy
Đặng Thị Hòa

Đỗ Thị Bích Phượng
Đỗ Thị Huyền



HIỆU TRƯỞNG
Lê Thị Bích Huệ

PHÒNG GD&ĐT DUYỆT Ý
Cẩm Phá, ngày...05.....tháng 7 năm 2021

CÁN BỘ KIỂM TRA

Phạm Thị Thiên
Nguyễn Lâm

TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Quốc Vương